

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ
Điều tra lao động việc làm năm 2022
(Phần 8: Người khuyết tật)

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔ-ĐUN NGƯỜI KHUYẾT TẬT.....	3
1.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA:.....	3
1.2. MẪU ĐIỀU TRA:	3
1.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA:	3
1.4. NGƯỜI THU THẬP THÔNG TIN VÀ NGƯỜI TRẢ LỜI:.....	3
PHẦN 2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN THU THẬP SỐ LIỆU	4
3.1. CÁC QUI ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN.....	4
3.2. PHÒNG VẤN NGƯỜI KHUYẾT TẬT	5
3.2.1. Cần có sự đồng ý của người khuyết tật trước khi làm việc.....	5
3.2.2. Tiếp xúc với người khuyết tật	5
3.2.3. Phỏng vấn người khiếm thính	6
3.2.4. Phỏng vấn người khuyết tật vận động.....	7
3.2.5. Làm việc với người khiếm thị	7
3.2.6. Làm việc với người Khuyết tật trí tuệ.....	7
PHẦN 4. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT PHIẾU HỎI.....	7

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔ-ĐUN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA:

Mô-đun người khuyết tật được lồng ghép trong Điều tra lao động việc làm quý 3 và quý 4 năm 2022 (viết gọn là Điều tra LĐVL năm 2022) nhằm các mục tiêu sau:

- Cung cấp thông tin và bằng chứng mới về người khuyết tật, trong đó tập trung các thông tin liên quan đến an sinh xã hội và việc làm của người khuyết tật;
- Góp phần giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách về người khuyết tật của Việt Nam và cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam về người khuyết tật.

Do tính chất nhạy cảm của mô-đun này, nên trong quá trình làm việc tại hộ, mô-đun này còn có một tên gọi khác là: “Khảo sát về thực hiện chức năng, sức khỏe năm 2022”.

1.2. MẪU ĐIỀU TRA:

Mẫu điều tra là các hộ được điều tra trong Điều tra LĐVL quý 3 và quý 4 năm 2022.

1.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA:

Thu thập thông tin về tình hình cơ bản của thành viên của hộ và một số thông tin chi tiết của thành viên hộ là người khuyết tật. Cụ thể:

- Thông tin các thành viên hộ để sàng lọc đối tượng điều tra (ĐTĐT) là người khuyết tật.
- Thu thập thông tin xác định các rào cản trong việc làm, hỗ trợ về việc làm, thái độ của chủ lao động và đồng nghiệp, bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

1.4. NGƯỜI THU THẬP THÔNG TIN VÀ NGƯỜI TRẢ LỜI:

- Điều tra viên (ĐTV) phỏng vấn trực tiếp chủ hộ hoặc bất kỳ thành viên nào là người từ 18 tuổi trở lên.

- ĐTV nên chọn người nào nắm được nhiều thông tin nhất về hộ gia đình và các thành viên khác trong hộ. Tuy nhiên trong quá trình phỏng vấn, người này có quyền tham khảo ý kiến của các thành viên khác để thu được thông tin chính xác (như thông tin giấy chứng nhận, tiền hỗ trợ, sử dụng internet...).

PHẦN 2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

Hai nguyên tắc vàng trong điều tra:

Nguyên tắc 1: Tránh tối đa việc dùng từ “khuyết tật” trong cuộc điều tra, trừ trường hợp từ này được in trong câu hỏi. ĐTV không dùng từ “**Người khuyết tật**” hay “**Khuyết tật**” trong toàn bộ quá trình phỏng vấn. Khi giới thiệu với hộ gia đình, thay vì nói Điều tra người khuyết tật năm 2022, ĐTV giới thiệu là: “Khảo sát về thực hiện chức năng, sức khỏe năm 2022”.

Nguyên tắc 2: Tuân thủ quy trình phỏng vấn đã qui định trong sổ tay này. ĐTV không hỏi chung một câu hỏi để xác định tình trạng khuyết tật của tất cả các thành viên trong hộ.

PHẦN 3. HƯỚNG DẪN THU THẬP SỐ LIỆU

3.1. CÁC QUI ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN

Những điều sau sẽ chỉ dẫn ĐTV về việc tiến hành cuộc phỏng vấn có kết quả tốt:

- ĐTV cần hiểu rõ mục đích của cuộc điều tra cũng như nội dung từng câu hỏi. Điều này sẽ giúp ĐTV nhận biết câu trả lời nhận được có thỏa đáng hay không.
- Điều tra viên cần duy trì nhịp độ phỏng vấn. Sau khi hỏi xong, cần để thời gian cho người trả lời suy nghĩ. Tránh bàn luận đi sâu vào những vấn đề không thuộc nội dung điều tra. Không được gợi ý trả lời cho câu hỏi.
- Điều quan trọng là ĐTV phải xác định được đầy đủ và chính xác mọi thành viên trong hộ. Một số hộ gia đình có thể không tình nguyện cung cấp tên hoặc sự tồn tại của người Khuyết tật trong hộ.
- Các câu hỏi nên được hỏi bằng một ngữ điệu tích cực hoặc trung tính. ĐTV không được lặp lại câu dẫn dắt kiểu như: "Ông/bà có thể không muốn trả lời câu hỏi này, nhưng...". Điều đó sẽ chỉ làm gián đoạn dòng chảy của cuộc phỏng vấn và có thể ảnh hưởng đến câu trả lời của người được phỏng vấn.
- Các câu hỏi phải được hỏi chính xác như được in trong phiếu hỏi. Mọi sự thay đổi dù rất nhỏ cũng có thể làm thay đổi nội dung của câu hỏi.
- Các câu hỏi được hỏi theo đúng trình tự như đã được in trong bảng hỏi. Không được thay đổi thứ tự các câu hỏi.
- Hỏi tất cả các câu hỏi, ngay cả khi người trả lời đã trả lời 2 câu hỏi cùng một lúc.

- Nếu câu trả lời là không rõ ràng và ĐTV tin rằng người trả lời không hoàn toàn hiểu câu hỏi, ĐTV cần phải nhắc lại câu hỏi.
- Không được để bất cứ câu hỏi nào không có câu trả lời, trừ trường hợp đã có hướng dẫn bước nhảy để bỏ qua.
- Ghi ngay câu trả lời vào điện thoại/máy tính bảng, không được ghi vào sổ để rồi điền thông tin sau.
- ĐTV cần duy trì thái độ lịch sự và chuyên nghiệp và lạc quan ngay cả khi người trả lời gây khó dễ hoặc thiếu hợp tác.
- Kiểm tra lại toàn bộ phiếu hỏi trước khi rời khỏi hộ để đảm bảo rằng phiếu hỏi đã được hoàn thành đầy đủ.
- Cảm ơn người trả lời đã hợp tác và dành thời gian cho cuộc phỏng vấn, tạo ấn tượng tốt cho người trả lời để lần sau nếu có phỏng vấn thì họ sẽ sẵn sàng tham gia.

3.2. PHỎNG VẤN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

3.2.1. Cần có sự đồng ý của người khuyết tật trước khi làm việc

Trong các cuộc điều tra, điều quan trọng là phải có được sự cho phép của người trả lời phỏng vấn. Có nghĩa là người đó hiểu được thế nào là tham gia vào cuộc điều tra và đồng ý tham gia. Khi phỏng vấn, phải đảm bảo chắc chắn rằng người trả lời phỏng vấn hiểu được việc họ tham gia vào cuộc phỏng vấn và đồng ý tham gia.

Trong trường hợp người trả lời bị khuyết tật về trí tuệ thì tùy thuộc vào tình trạng của người trả lời có thể sẽ cần thêm thời gian để chắc chắn rằng người đó hiểu và đồng ý tham gia. Nếu còn chưa chắc chắn, đề xuất ý kiến có thêm một người bạn hoặc người thân có mặt ở buổi phỏng vấn.

3.2.2. Tiếp xúc với người khuyết tật

- Tiếp xúc với người khuyết tật cũng không khác gì so với những người khác - cũng chỉ là vấn đề xã giao bình thường. Nếu không chắc chắn, anh/chị có thể hỏi người đó xem mình có giúp được gì không.
- Người khuyết tật có quyền nói không.
- Người khuyết tật muốn được đối xử theo cách bình thường như với những người không bị khuyết tật. Không nên đối xử với họ theo cách đặc biệt và không nên làm hộ những việc mà họ có thể tự làm được.
- Người khuyết tật cũng như những người khác, có thể phiền lòng vì nhiều lý do. Ví dụ như họ có thể đã bị đề nghị được giúp đỡ đến 17 lần trong ngày hôm

đó, hoặc cũng có thể là họ khiếm nhã và vô lý. Nếu anh/chị chắc chắn là lý do thứ hai thì nên kiểm chế họ.

- Khi tiếp xúc với người lớn thì anh/chị nên đối xử với người đó như những người lớn khác. Đừng cư xử với họ như với trẻ con.

- Khi phỏng vấn người khuyết tật, đặc biệt là nếu người đó có mặt trong khi có người trả lời thay, phải chắc chắn rằng anh/chị đặt ra câu hỏi với người khuyết tật chứ không phải với người phiên dịch hoặc người trợ giúp.

- Không nên bối rối khi sử dụng những cách diễn đạt thông thường như "hẹn gặp lại anh" hay "Tôi phải đi đây", những từ ngữ có thể liên quan đến khuyết tật của người được phỏng vấn.

- Luôn luôn thể hiện sự tôn trọng, nghiêm túc, thấu hiểu và bình đẳng đối với người khuyết tật.

3.2.3. Phỏng vấn người khiếm thính

Cần chú ý những điểm sau đây:

- Luôn luôn đối diện với người được phỏng vấn khi nói chuyện. Không che miệng hoặc tì cằm lên tay khi nói. Không quay đi hướng khác khi nói - ngừng nói khi anh/chị quay đi để nhìn vào màn hình hoặc tìm thông tin.

- Làm cho người nghe chú ý khi anh/chị bắt đầu nói.

- Đảm bảo từng người nói một.

- Nếu có khó khăn khi nói chuyện trực tiếp với một người khiếm thính, anh/chị có thể viết ra hoặc đưa họ xem câu hỏi trong phiếu hỏi.

- Không nên cho rằng người điếc có thể đọc được điều anh/chị đang nói thông qua cử động của môi. Ngay cả khi người đó có thể làm được thì phương án này cũng không phải là hoàn toàn tin tưởng được. Chỉ có 25% từ ngữ là có thể đọc được từ cử động môi, nên anh/chị sẽ phải kiểm tra lại xem thông tin cần trao đổi có đến được với người trả lời phỏng vấn hay không.

- Nếu người trả lời dùng cách đọc khẩu hình, anh/chị hãy:

- Đảm bảo rằng anh/chị ngồi ở chỗ sáng và người khác có thể nhìn thấy miệng anh/chị nói (không che miệng, v.v)

- Nói chậm và rõ ràng, giữ nhịp độ ổn định. Hét to cũng không có tác dụng gì, thậm chí còn làm cho khó hiểu hơn.

- Dùng những cử chỉ trên mặt để nhấn mạnh thêm cho lời nói.

- Nếu nghĩ rằng người đó chưa hiểu, đừng lặp lại cả câu. Hãy nghĩ cách khác để diễn đạt câu của anh/chị.

- Nếu trong buổi phỏng vấn có người phiên dịch, anh/chị hãy nói trực tiếp với người được phỏng vấn. Người phiên dịch sẽ diễn đạt lại cuộc nói chuyện của hai người bằng ngôn ngữ ký hiệu.

3.2.4. Phỏng vấn người khuyết tật vận động

Nên chú ý đến các điểm sau đây:

- Khi nói chuyện với người đi xe lăn, hãy cố gắng ngồi đối diện với người trả lời phỏng vấn.
- Không đẩy xe lăn nếu chưa xin phép.
- Những người dùng gậy hoặc nạng có thể gặp khó khăn trong việc dùng đôi tay khi họ đang đứng.
- Không hỏi người đi cùng hoặc người trợ giúp, luôn luôn nói với người trả lời phỏng vấn.
- Nhớ rằng ấn tượng đầu tiên thường không chính xác. Những tình huống căng thẳng có thể làm cho người trả lời phỏng vấn mất tự chủ.

3.2.5. Làm việc với người khiếm thị

Thông báo cho người khiếm thị về sự có mặt và sự ra đi của bạn. Xác định cho mình và cho những người biết rằng bạn đang giải quyết chúng bằng cách sử dụng tên của họ hoặc chạm vào cánh tay của họ.

3.2.6. Làm việc với người Khuyết tật trí tuệ

Người Khuyết tật trí tuệ có thể cần nhiều thời gian để hiểu câu hỏi. ĐTV không vội vàng. Đảm bảo rằng người trả lời hiểu rõ ràng những gì được hỏi. Người Khuyết tật trí tuệ không nên được đối xử giống như trẻ em; họ nên được đối xử giống như bất kỳ người nào khác của cùng lứa tuổi. Đôi khi người Khuyết tật trí tuệ có thể lo lắng để làm hài lòng và nói những gì họ nghĩ bạn muốn nghe. Ghi nhớ điều này khi tiến hành các cuộc phỏng vấn.

PHẦN 4. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT PHIẾU HỎI

Mở đầu mỗi chủ đề:

Mục đích của phần mở đầu là chuyển từ các câu hỏi thuộc một chủ đề sang một chủ đề khảo sát khác và đảm bảo người trả lời sẽ tập trung vào những khó khăn họ có thể gặp phải liên quan đến sức khỏe thể chất hoặc tâm thần, thay vì những khó khăn do thiếu nguồn lực. Không nhất thiết phải sử dụng phần mở đầu trong mọi tình huống. Chúng ta cũng có thể thay đổi từ ngữ của phần giới thiệu nếu cần thiết, miễn là không dùng cụm từ 'khuyết tật'.

Hãy đọc phần mở đầu mỗi chủ đề trước khi vào các câu hỏi. Phần mở đầu mỗi chủ đề nên gồm các nội dung sau:

- Các câu hỏi kế tiếp hỏi về những khó khăn bạn gặp phải liên quan đến SỨC KHỎE khi bạn thực hiện một hoạt động nào đó.
- Các câu hỏi kế tiếp hỏi về những khó khăn bạn gặp phải khi bạn thực hiện các hoạt động nào đó.
- Bây giờ tôi sẽ hỏi bạn một số câu hỏi về khả năng thực hiện các hoạt động khác nhau của bạn.

Các câu hỏi 79A và 79B nhằm xác định tình trạng thể chất: Nhóm câu hỏi này hỏi cho tất cả thành viên từ 15 tuổi trở lên. Câu 79A nhằm xác định về những khó khăn gặp phải liên quan đến sức khỏe khi thực hiện các hoạt động cụ thể; câu 79B nhằm xác định về tình trạng lo âu và tình trạng trầm cảm.

Câu 79A: [TÊN] có khó khăn gì khi [. . .] không?

a1. Nhìn (về thị giác) ngay cả khi đeo kính

a2. Nghe, ngay cả khi dùng thiết bị trợ thính

a3. Đi bộ hay bước lên bậc cầu thang

a4. Ghi nhớ, hay tập trung chú ý (khó nhớ/khó tập trung)

a5. Tự chăm sóc bản thân (tự tắm rửa hoặc mặc quần áo)

a6. Giao tiếp/điễn đạt, ví dụ như khó khăn để hiểu cách diễn đạt của người khác hoặc khó khăn để người khác hiểu cách diễn đạt của mình

Nhóm câu hỏi này nhằm thu thập thông tin về những khó khăn mà một người có thể gặp phải khi thực hiện một số hoạt động do vấn đề sức khỏe/vấn đề sức khỏe lâu dài, bao gồm các khó khăn do ảnh hưởng của tuổi già.

ĐTV hỏi về tình trạng và mức độ khó khăn của từng người và lần lượt theo từng khả năng bao gồm: nhìn, nghe, đi bộ lên bậc thang, ghi nhớ, tự chăm sóc bản thân và về giao tiếp. ĐTV phải đọc cả 4 mức độ lên cho người trả lời nghe và lựa chọn 1 mức độ phù hợp phản ánh chính xác về từng khả năng. Trong đó:

- Nhìn, ngay cả khi đeo kính: ĐTV hỏi về tình trạng và mức độ khó khăn khi nhìn của ĐTĐT. Đối với trường hợp gặp khó khăn và phải sử dụng kính, ĐTV hỏi xem khi đeo kính, họ có còn gặp khó khăn không và nếu có, mức độ khó khăn là như thế nào.

- Nghe, ngay cả khi dùng thiết bị trợ thính: ĐTV hỏi về tình trạng và mức độ khó khăn của ĐTĐT khi nghe. Đối với trường hợp gặp khó khăn và phải sử dụng máy trợ thính, ĐTV hỏi xem khi dùng máy trợ thính, họ có còn gặp khó khăn không và nếu có, mức độ khó khăn là như thế nào. Thiết bị trợ thính là một thiết bị được gắn ở tai, có kèm máy trợ thính đi cùng để hỗ trợ những người bị suy giảm khả năng nghe (điếc).

- Đi bộ hay bước lên bậc cầu thang: ĐTV hỏi về tình trạng và mức độ khó khăn của ĐTĐT khi đi lại hoặc bước lên bậc cầu thang, bậc thêm.
- Ghi nhớ, hay tập trung chú ý: ĐTV hỏi về khả năng ghi nhớ hoặc tập trung của ĐTĐT.
- Tự chăm sóc bản thân (tự tắm rửa hoặc mặc quần áo): ĐTV hỏi về khả năng tự chăm sóc bản thân như tắm gội hoặc mặc quần áo của ĐTĐT.
- Giao tiếp/diễn đạt, ví dụ như khó khăn để hiểu cách diễn đạt của người khác hoặc khó khăn để người khác hiểu cách diễn đạt của mình: ĐTV hỏi về khả năng giao tiếp, nhận thức của ĐTĐT. Ngôn ngữ ở đây không yêu cầu phải là ngôn ngữ chuẩn mà người bình thường sử dụng, ngôn ngữ ở đây là cách thức trao đổi của mà thường ngày thành viên hộ này sử dụng. Với cách thức trao đổi đó thì người khác có hiểu được điều người này muốn truyền đạt không.

Lưu ý: ĐTV cần hỏi thông tin theo thiết kế ở phiếu hỏi, không được tự suy luận câu trả lời khi nhìn vào ĐTĐT. Những người không thể nói được hoặc không thể đi được thì ĐTV không được cho là họ có vấn đề về chăm sóc bản thân hay ghi nhớ, giao tiếp. Tất cả các ĐTĐT này cần được tôn trọng và cần được hỏi cụ thể từng câu hỏi theo thiết kế.

Câu 79B: Trong 12 tháng qua, [TÊN] có thường xuyên cảm thấy [. . .] không?

b1. Căng thẳng, lo âu, hồi hộp

b2. Buồn bã hoặc chán nản, tuyệt vọng

Nhóm câu hỏi này nhằm thu thập thông tin về cảm xúc, tâm trạng chán nản của ĐTĐT. ĐTV phải đọc cả 5 phương án trả lời để người trả lời nghe và lựa chọn 1 mức độ phản ánh chính xác.

Các câu hỏi 79C và 79D nhằm xác định rào cản đối với việc làm: Nhóm câu hỏi này hỏi cho ĐTĐT từ 15 tuổi trở lên và hiện đang không có việc làm và những người đã chọn phương án trả lời “Rất nhiều khó khăn” hoặc “Hoàn toàn không thực hiện được hoạt động đó” đối với ít nhất một trong các câu hỏi từ số 79a1 đến 79a6 hoặc phương án trả lời "Hằng ngày" cho câu hỏi 79b1 hoặc 79b2.

Câu 79C: Theo [TÊN], điều kiện nào sau đây sẽ khiến [TÊN] tìm kiếm việc làm?

C1. Được đào tạo nâng cao trình độ/kỹ năng

C2. Có phương tiện đi lại phù hợp từ nơi ở đến nơi làm và ngược lại

C3. Được giúp đỡ tìm các việc làm phù hợp

C4. Mọi người có thái độ tích cực hơn đối với người gặp khó khăn về sức khỏe

C5. Có các thiết bị đặc biệt hoặc dụng cụ trợ giúp

C6. Giờ làm việc linh hoạt hơn

C7. Người sử dụng lao động sẵn sàng cung cấp các hỗ trợ phù hợp

C8. Khác: (Hãy nêu cụ thể) _____

Câu hỏi này nhằm xác định các rào cản mà người khuyết tật không có việc làm đang phải đối mặt trên thị trường lao động và xác định các yếu tố quan trọng nhất giúp họ dễ dàng hơn tìm kiếm việc làm. Câu hỏi này được hỏi cho ĐTĐT hiện đang không có việc làm, không kể hiện họ có tìm kiếm việc làm hay không. ĐTV hỏi lần lượt từ câu 79C1 đến câu 79C8.

C1. Đề cập đến nhu cầu nâng cấp kỹ năng, trình độ và kinh nghiệm công việc.

C2. Đề cập đến sự sẵn có của phương tiện di chuyển phù hợp từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại. ĐTĐT có thể bị hạn chế khi lên và xuống xe. Những người cần sự trợ giúp để thuận lợi cho việc sử dụng phương tiện đi lại hoặc chi phí đi lại không được tính vào phương án trả lời có ở câu này, mà sẽ được tính sang câu C79C8.

C3. Đề cập đến sự sẵn có của sự hỗ trợ trong việc tìm kiếm công việc thích hợp.

C4. Đề cập đến thái độ tích cực hơn từ người sử dụng lao động và người lao động.

C5. Đề cập đến sự sẵn có của thiết bị đặc biệt hoặc thiết bị hỗ trợ như ghế lăn, hoặc công nghệ đặc biệt.

C6. Đề cập đến sự sẵn có của các công việc linh hoạt hơn (lich làm việc hoặc sắp xếp công việc (ví dụ: ít giờ làm việc hơn, giờ linh hoạt, làm việc từ xa, khả năng làm công việc nhẹ nhàng hơn, ít vận động, làm việc trong nhà, v.v.)

C7. Đề cập đến các hỗ trợ phù hợp cho ĐTĐT mà người sử dụng lao động cung cấp (ví dụ: tòa nhà, văn phòng, bãi đậu xe, phòng vệ sinh, thang máy, v.v.) cũng như một số dịch vụ đặc biệt hoặc thiết bị hỗ trợ (ví dụ: bộ xử lý giọng nói, điện thoại hỗ trợ cho người khiếm thính, máy tính thích ứng cho người mù hoặc điếc, trình đọc màn hình, chữ nổi Braille, v.v.).

C8. Sử dụng cho bất kỳ yếu tố nào khác không được đề cập trong 7 yếu tố ở trên.

Câu 79D: Nếu [TÊN] quyết định làm việc thì gia đình sẽ phản ứng như thế nào?

Câu hỏi này nhằm thu thập đánh giá của ĐTĐT về mức độ hỗ trợ của các thành viên trong gia đình. Tùy vào mức độ hỗ trợ của thành viên gia đình có thể ảnh hưởng đến quyết định làm việc của ĐTĐT. ĐTV đọc các phương án trả lời 1/2/3 để ĐTĐT chọn phương án phù hợp nhất dựa trên ý kiến của họ.

Các câu hỏi 79E và 79F nhằm xác định những hỗ trợ cần thiết về việc làm: Nhóm câu hỏi này hỏi cho ĐTĐT từ 15 tuổi trở lên và hiện đang có việc làm

và những người đã chọn phương án trả lời “Rất nhiều khó khăn” hoặc “Hoàn toàn không thực hiện được hoạt động đó” đối với ít nhất một trong các câu hỏi từ số 79a1 đến 79a6 hoặc phương án trả lời “Hàng ngày” cho câu hỏi 79b1 hoặc 79b2.

Câu 79E: Lịch làm việc của [TÊN] có được điều chỉnh phù hợp để giải quyết những khó khăn mà [TÊN] gặp phải khi thực hiện các công việc nào đó không?

Câu hỏi này nhằm xác định mức độ phù hợp của lịch trình làm việc và/hoặc sắp xếp công việc để thích nghi những khó khăn mà ĐTĐT có thể gặp phải khi thực hiện một số hoạt động nhất định.

Lịch trình làm việc và sắp xếp nhiệm vụ công việc đề cập đến các sửa đổi cho phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật. Ví dụ:

- Lịch trình thời gian của người trả lời đã được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của họ (ít giờ làm việc hơn, có thể thay đổi giờ làm việc, giờ làm việc linh hoạt);
- Lịch trình làm việc của đồng nghiệp của ĐTĐT đã được sửa đổi để phù hợp với nhu cầu của ĐTĐT;
- Làm việc từ xa;
- Các sắp xếp liên quan đến loại công việc: khả năng làm công việc nhẹ nhàng hơn, làm việc ít vận động, làm việc trong nhà, v.v.

ĐTV cần đọc các phương án trả lời để ĐTĐT chọn 1 phương án phù hợp nhất. Mã 4 " không gặp khó khăn gì nên không cần người sử dụng lao động phải điều chỉnh/hỗ trợ gì cả" tương ứng với tình huống khi ĐTĐT không yêu cầu hỗ trợ.

Câu 79F: Nơi làm việc của [TÊN] có điều chỉnh gì để giúp [TÊN] khắc phục những khó khăn gặp phải khi thực hiện các công việc nào đó không?

Câu này nhằm xác định mức độ mà các điều chỉnh được thực hiện đối với nơi làm việc để giúp ĐTĐT khắc phục khó khăn khi thực hiện các công việc nào đó.

Nơi làm việc được điều chỉnh để hỗ trợ người khuyết tật bao gồm một trong các thiết bị sau:

- Thích ứng /điều chỉnh đối với không gian và môi trường làm việc (ví dụ: thích nghi lối vào tòa nhà, bãi đậu xe thích hợp, đường dốc và tay vịn, nhà vệ sinh có thể tiếp cận, thang máy có thể tiếp cận, khu vực thực hiện công việc nhất định được điều chỉnh),
- Thiết bị đặc biệt và/hoặc thiết bị hỗ trợ (ví dụ: bộ xử lý giọng nói, điện thoại cho người khiếm thính, máy tính thích ứng cho người mù hoặc điếc, màn hình đầu đọc, chữ nổi, v.v.),

Các câu hỏi 79G và 79H nhằm xác định thái độ của người sử dụng lao động và người lao động đối với người khuyết tật, theo nhận thức của người khuyết tật. Thái độ tiêu cực của người sử dụng lao động và người lao động đối với người khuyết tật có thể cản trở họ tham gia vào thị trường lao động. Nhóm

câu hỏi này hỏi cho ĐTĐT từ 15 tuổi trở lên và những người đã chọn phương án trả lời “Rất nhiều khó khăn” hoặc “Hoàn toàn không thực hiện được hoạt động đó” đối với ít nhất một trong các câu hỏi từ số 79a1 đến 79a6 hoặc phương án trả lời "Hàng ngày" cho câu hỏi 79b1 hoặc 79b2.

Câu 79G: Theo ông/bà, người sử dụng lao động có thiện chí tuyển dụng người khuyết tật như thế nào?

Câu hỏi này để xác định đánh giá của ĐTĐT về mức độ sẵn sàng của người sử dụng lao động thuê người khuyết tật và để xác định thái độ của người sử dụng lao động ảnh hưởng đến quyết định làm việc hoặc tìm kiếm việc làm của ĐTĐT.

ĐTV cần đọc các phương án trả lời để ĐTĐT chọn 1 phương án phù hợp nhất dựa trên đánh giá của họ.

Câu 79H: Theo ông/bà, những người lao động khác có thiện chí làm việc cùng với người khuyết tật như thế nào?

Câu hỏi này để xác định đánh giá của ĐTĐT về mức độ sẵn sàng của người lao động làm việc cùng người khuyết tật và xác định thái độ của người lao động ảnh hưởng đến quyết định làm việc hoặc tìm kiếm việc làm của họ.

ĐTV cần đọc các phương án trả lời để ĐTĐT chọn 1 phương án phù hợp nhất dựa trên đánh giá của họ.

Các câu hỏi 79I, 79J và 79K nhằm xác định những người bị khó khăn về chức năng nhất định có được xác nhận là người khuyết tật và có nhận được hỗ trợ từ chính sách bảo trợ xã hội của chính phủ không? Nhóm câu hỏi này hỏi cho ĐTĐT từ 15 tuổi trở lên và những người đã chọn phương án trả lời “Rất nhiều khó khăn” hoặc “Hoàn toàn không thực hiện được hoạt động đó” đối với ít nhất một trong các câu hỏi từ số 79a1 đến 79a6 hoặc phương án trả lời "Hàng ngày" cho câu hỏi 79b1 hoặc 79b2.

Câu 79I: Những khó khăn của [TÊN] đã chính thức được xác nhận (có giấy chứng nhận) là một dạng khuyết tật chưa?

Câu hỏi này để xác định những người có những khó khăn về chức năng đã được chính thức công nhận (được chứng nhận) là khuyết tật và là cơ sở để phân tích (ví dụ: để giải thích sự khác biệt về tỷ lệ ước tính từ dữ liệu điều tra và dữ liệu hành chính).

Mã 1 “đã có xác nhận” bao gồm những người có những khó khăn về chức năng đã được chính thức công nhận (có giấy chứng nhận) là khuyết tật. Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường ký.

Giấy xác nhận khuyết tật có các nội dung cơ bản sau đây:

- a) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính của người khuyết tật;
- b) Địa chỉ nơi cư trú của người khuyết tật;

- c) Dạng khuyết tật;
- d) Mức độ khuyết tật.

Người khuyết tật theo định nghĩa của Luật người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Luật về khuyết tật quy định có 6 dạng khuyết tật, gồm:

- Khuyết tật vận động
- Khuyết tật nghe, nói
- Khuyết tật nhìn
- Khuyết tật thần kinh, tâm thần;
- Khuyết tật trí tuệ
- Khuyết tật khác

Mức độ khuyết tật được chia thành 3 mức sau:

Người khuyết tật đặc biệt nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày;

Người khuyết tật nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày;

Người khuyết tật nhẹ là người khuyết tật không thuộc trường hợp quy định tại hai điểm trên.

Câu 79J: [TÊN] có nhận được khoản trợ cấp nào từ Nhà nước liên quan đến tình trạng khuyết tật của [TÊN] không?

Mục đích câu hỏi này là để xác định những người khuyết tật có nhận trợ cấp bằng tiền của Nhà nước liên quan đến tình trạng khuyết tật của họ hay không?.

Các dạng trợ cấp hàng tháng dành cho đối tượng là người khuyết tật, đó là trợ cấp xã hội hàng tháng dành cho đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng (trừ trường hợp những người khuyết tật được nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội), người khuyết tật nặng. Ngoài ra, Luật người khuyết tật còn quy định đối tượng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng gồm:

Gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng;

Người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng

Người khuyết tật trong diện được hưởng trợ cấp hàng tháng, đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng;

Người khuyết tật trong diện được hưởng trợ cấp hàng tháng, là trẻ em, người cao tuổi.

Lưu ý: Trợ cấp tiền mặt nhận được từ các nguồn và/hoặc chương trình phi chính phủ không được tính vào mã trả lời “CÓ” ở câu hỏi này.

Câu 79K: [TÊN] có nhận được hàng hóa hoặc dịch vụ hỗ trợ từ Nhà nước liên quan đến tình trạng khuyết tật của [TÊN] không?

Câu hỏi này nhằm xác định người khuyết tật có nhận được trợ cấp bằng hiện vật của Nhà nước liên quan đến tình trạng khuyết tật của họ hay không?

Câu hỏi này chỉ được hỏi cho ĐTĐT được chính thức công nhận (có giấy chứng nhận) là người khuyết tật (trả lời “ĐÃ CÓ XÁC NHẬN” ở câu hỏi C79I).

Lợi ích bằng hiện vật có thể bao gồm việc cung cấp các thiết bị hỗ trợ, thiết bị y tế, dịch vụ y tế, trị liệu, hỗ trợ nhà ở, trợ giúp cá nhân, hỗ trợ công việc và việc làm, v.v..

Lưu ý: Trợ cấp hiện vật nhận được từ các nguồn và/hoặc chương trình phi chính phủ không được tính vào mã trả lời “CÓ” ở câu hỏi này.